

Sức mạnh của sự "Tư sát"

ISSN: 2734-9195 09:25 06/12/2025

"Sức mạnh tư sát" không phải là khả năng tự trách móc hay dằn vặt, cũng không phải là sự kiểm điểm hình thức; nó là sức mạnh của một trí tuệ đủ sáng để thấy rõ nhân quả do thân, khẩu, ý của mình đem lại.

Phần I. Tăng chi bộ kinh, Chương II: Hai pháp, Phần II: Phẩm tranh luận

"Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Sức mạnh tư sát và sức mạnh tu tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tư sát như sau: "Với thân làm ác, quả dị thực là ác ngay hiện tại và trong đời sau. Với miệng nói ác, quả dị thực là ác ngay trong hiện tại và trong đời sau. Với ý nghĩ ác, quả dị thực là ác ngay trong hiện tại và trong đời sau". Vị ấy, tư sát như vậy, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, tư sát sự thật thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, sức mạnh tu tập tức là sức mạnh của người hữu học. Do sức mạnh tu học, vị ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si. Sau khi từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, vị ấy không làm các điều bất thiện, không phục vụ các điều ác. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

Này các Tỷ kheo, có hai sức mạnh. Thế nào là hai? Sức mạnh tư sát và sức mạnh tu tập. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát? ... (như trên) ... Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Niệm giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Tu tập Trạch pháp giác chi ... tu tập Tinh tấn giác chi ... tu tập Hỷ giác chi ... tu tập Khinh an giác chi ... tu tập Định giác chi... tu tập Xả giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo,

đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

Này các Tỷ kheo, có hai sức mạnh.... (như ở trên). Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sinh, có tầm có tứ. Làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sinh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh."



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần II. Luận giải đoạn kinh

1. Tư sát

“Tu” trong ý niệm “tư duy”, “sát” trong ý “thẩm sát”. Tư sát có nghĩa là sự thẩm sát, khảo sát lại có tư duy. Tuy nhiên để thẩm sát được hành vi thân, miệng, ý mang tới quả dị thực là ác trong đời hoặc đời sau thì sự tư sát này phải mang tính hướng thượng, tức là khảo sát bằng chính tư duy.

Chính tư duy

Nếu thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác đem lại quả dị thực khổ đau, là biểu hiện của thân, thân, si, thì chính tư duy chính là khả năng suy tư trên phương diện xuất ly tư duy, vô thân tư duy, vô si tư duy.

Xuất ly tư duy: Xuất ly mang tính suy nghĩ hướng về sự từ bỏ dục lạc thế gian, từ bỏ tham ái. Sự xuất ly còn thể hiện tư duy độc lập được quán chiếu bởi tuệ tri cá nhân, chứ không phải chảy theo dòng suy nghĩ chung của xã hội. Mọi thứ diễn ra đều cần quán chiếu.

Vô thân tư duy: Là nuôi dưỡng những ý nghĩ không thân hận, không tức giận. Ngược lại với tâm oán ghét hay ác ý, hành giả khởi lên lòng từ, tức mong muốn cho mọi người được an vui. Mọi suy tư thù hận, chấp chặt cần được chuyển hóa thành lòng khoan dung, hoan hỷ trước hạnh phúc của người khác.

Vô hại tư duy: Là suy nghĩ không làm hại, trái ngược với ý định bạo lực hay tàn ác. Hành giả khởi tâm bi mẫn, thương xót, luôn nghĩ đến việc đem lại lợi ích và không gây tổn hại cho chúng sinh. Tư duy vô hại bổ sung cho tư duy vô thân, nhấn mạnh khía cạnh tích cực của lòng từ bi, không chỉ không giận dữ mà còn chủ động muốn giúp đỡ, không làm đau người hay vật.

Chính tư duy được nuôi dưỡng thì hành giả sẽ đủ lực để chuyển hóa hành vi, chuyển sang thân làm thiện, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện. Khi thân, miệng, ý như vậy, hành giả có cơ hội tư sát xem sự thanh tịnh là gì, được khởi sinh như thế nào. Chính là từ sự thiện lành trong hành vi và động cơ thúc đẩy hành vi.

Sức mạnh tư sát

Đạo đức theo Phật giáo không đặt nền trên sự ép buộc bên ngoài, mà trên nội lực quán sát của chính hành giả. “Sức mạnh tư sát” không phải là khả năng tự trách móc hay dằn vặt, cũng không phải là sự kiểm điểm hình thức; nó là sức mạnh của một trí tuệ đủ sáng để thấy rõ nhân quả do thân, khẩu, ý của mình đem lại. Đạo Phật không quan niệm con người là thiện hay ác cố định, không đánh giá một cá nhân mang một bản thể gì bất biến, mà chỉ có quả do hành vi gây ra.

2. Sức mạnh tu tập

Trong đoạn kinh, sau sức mạnh tư sát, đức Phật nói đến sức mạnh tu tập, và điều đáng chú ý là kinh trình bày theo ba tầng bậc:

Tầng 1. Tầng đạo đức nhờ tư sát để từ bỏ tham, sân, si

Tầng 2. Tầng tu tập Thất giác chi

Tầng 3. 4 Tầng thiền định

Ba tầng bậc này mô tả một hành trình tăng dần nội lực, từ việc đoạn trừ, đến việc phát triển tuệ chi một cách toàn diện, và cuối cùng đi vào định tĩnh tuyệt đối.

“Do sức mạnh tu học, vị ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si.” Nói cách khác, hành giả đang chuyển hóa sự vận hành của tâm. Từ chỗ tâm bị lôi bởi dục, sân nhuế, tri kiến sai lầm, nhờ có sức mạnh thẩm tra và nội lực tu tập mà chuyển sang chỗ tâm có năng lực từ bỏ. Từ bỏ ở đây không phải là dồn nén, mà là không còn bị hấp dẫn nữa, trở thành khả năng nhận diện.

Khi có khả năng nhận diện rồi, tư sát được hậu quả rồi, hành giả có khả năng ly tham và đoạn diệt. Nếu một người, tâm còn dao động mạnh, tham sân si nhiều thì không thể thành tựu thất giác chi. Nhưng ngược lại, một người có khả năng thẩm sát, nhận diện và chuyển hóa, người đó sẽ hướng tâm mình tới tu tập thất giác chi.

3. Sơ qua về Thất giác chi và Tứ thiền

Thất giác chi

Niệm giác chi: Chính niệm, nhận biết niệm chân thật, không truy cầu, không phóng niệm khỏi thực tại đang diễn ra.

Trạch pháp giác chi: Phân tích pháp, khả năng phân biệt đúng sai và sự khảo sát, chọn lựa.

Tinh tấn giác chi: Nỗ lực tinh cần.

Hỷ giác chi: Hoan hỷ, sự hưng phấn.

Khinh an giác chi: Sự an tĩnh, nhẹ nhàng thân tâm.

Định giác chi: Định tâm, khả năng an trú.

Xả giác chi: Buông xả, không vướng mắc.

Tứ thiền

Sơ thiền: Trạng thái hỷ lạc do ly dục, ly các pháp ác bất thiện mà sinh, tâm có tầm, tứ (tầm là hướng tâm vào đối tượng thiền, tứ là suy xét nhẹ trên đối

tượng). Ở tầng thiền này, dù vẫn còn tầm tứ, nhưng hành giả đã rời xa dục vọng và các ý niệm bất thiện, cảm nhận niềm vui sướng và hạnh phúc thuần tịnh từ sự buông bỏ.

Nhị thiền: Khi hành giả tiếp tục làm lắng đọng (tịnh chỉ) tầm và tứ, đạt đến trạng thái định sinh hỷ lạc, không còn tầm tứ, tâm nội tĩnh nhất tâm, hoàn toàn tập trung, an tĩnh bên trong. Hỷ lạc lúc này mạnh mẽ hơn, do sức định sâu hơn mang lại, không cần dựa vào suy nghĩ sơ khởi.

Tam thiền: Hành giả tiếp tục buông bỏ hỷ (niềm vui hân hoan), chuyển sang trạng thái xả (buông xả, bình thản) cùng với chính niệm tỉnh giác rõ ràng. Thân vẫn cảm nhận lạc thọ (cảm giác an lạc), nhưng tâm thì xả niệm lạc trú, an trú trong sự an lạc có tính xả, không còn phẩn khích. Đây là trạng thái rất tĩnh lặng, nhẹ nhàng, quân bình.

Tứ thiền: Hành giả xả nốt cảm giác lạc và khổ, đoạn diệt cả vui lẫn buồn (hỷ ưu) vi tế còn lại, đạt trạng thái tâm hoàn toàn bình đẳng, không khổ không lạc, chỉ còn sự xả hoàn toàn và niệm thanh tịnh. Tâm định cực kỳ sâu vững, sáng suốt, không còn dao động dù rất vi tế.

Lời kết

Tư sát và tu tập là 2 sức mạnh lớn trong hành trình phát triển tuệ tri của con người. Nếu một người không có khả năng kiểm nghiệm, thẩm sát hành vi, nội tâm của mình dựa trên nguyên lý nhân quả, người đó sẽ không có khả năng chuyển hóa mình, không có cơ hội nuôi dưỡng năng lực tu tập.

Từ những bước đầu của ly tham, từ bỏ cái bất thiện, cho tới thành tựu Thất giác chi, Bát chính đạo, hành giả đều cần khởi đầu giống nhau đó là khả năng tự thẩm sát được chính mình.

Cư sĩ Phúc Quang

Tài liệu: Tăng chi bộ kinh, Chương II: Hai pháp, Phần II: Phẩm tranh luận, Dịch giả: HT.Thích Minh Châu